

Trường : THPT Đỗ Đăng Tuyển
GV soạn : Lê Minh Hội

Ngày soạn : 03/09/2026
Lớp dạy : 11/9

CHỦ ĐỀ 2. TRUYỀN THÔNG HIẾU HỌC ĐẤT QUẢNG

(Thời gian thực hiện: 05 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Hiểu được những nét chính về lịch sử hình thành truyền thống hiếu học của người xứ Quảng.
- Trình bày được thành tựu tiêu biểu về truyền thống hiếu học của người xứ Quảng.
- Nêu được đặc điểm riêng của truyền thống hiếu học xứ Quảng.

2. Về năng lực

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lập và thực hiện kế hoạch học tập; lựa chọn được nguồn tài liệu học tập phù hợp ...

*** *Năng lực số:***

- Tìm kiếm và chọn lọc dữ liệu số đáng tin cậy về truyền thống học tập và danh nhân xứ Quảng từ các cổng thông tin văn hóa, lịch sử (1.1.NC1a).
- Hợp tác trên môi trường số để chia sẻ tài liệu và cùng nhau hoàn thiện nội dung thảo luận nhóm (2.4.NC1a).
- Đánh giá, kiểm chứng tính xác thực của thông tin và hình ảnh lịch sử thu thập được trên không gian mạng trước khi sử dụng (1.2.NC1a).

*** *Năng lực AI:***

- 10.C3.2 Thực hành đặt prompt giải quyết một số vấn đề gần gũi trong cuộc sống, học tập một cách hiệu quả (sử dụng AI để gợi ý từ khóa, tóm tắt tiểu sử và thành tựu của các nhà khoa bảng xứ Quảng).

3. Về phẩm chất

- *Yêu nước:* có tình cảm yêu quý, trân trọng quê hương Đà Nẵng.
- *Chăm chỉ:* luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập.

II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

- Bản đồ hành chính tỉnh Đà Nẵng.
- Máy tính, máy chiếu (tivi), phiếu học tập...

- Tài liệu Giáo dục địa phương

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động

- a) **Mục tiêu:** Học sinh nắm được một số nét tiêu biểu về địa phương Đà Nẵng, từ đó tạo hứng thú cho việc học chủ đề.
- b) **Nội dung:** HS nghe câu hỏi và suy nghĩ trả lời.
- c) **Sản phẩm:** HS nêu hiểu biết của bản thân.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

- Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: *Kể tên một số tấm gương hiếu học của TP Đà Nẵng xưa và nay mà em biết.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát và thực hiện yêu cầu.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1. Tìm hiểu truyền thống hiếu học

- a) **Mục tiêu:** Trình bày được khái niệm truyền thống hiếu học.
- b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS đọc sách, dựa vào hiểu biết bản thân và trả lời câu hỏi.
- c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 1: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	1. Truyền thống hiếu học - <i>Truyền thống</i> là những yếu tố về sinh hoạt xã hội, văn hoá, tư tưởng, tình cảm,... hình thành trong một

- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, đọc mục 1 và trả lời câu hỏi: <i>Em hiểu thế nào về truyền thống hiếu học của người xứ Quảng?</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức	quá trình lịch sử của một dân tộc, một giai cấp, một địa phương; được truyền từ đời này qua đời khác, từ thế hệ trước đến thế hệ sau. - <i>Hiếu học</i> có nghĩa là ham học, quý trọng việc học. - <i>Truyền thống hiếu học</i> của một địa phương, một vùng đất được hình thành và phát triển xuyên suốt chiều dài lịch sử.
---	---

Hoạt động 2. Sự hình thành truyền thống hiếu học của người xứ Quảng

a) **Mục tiêu:** Biết được sự hình thành truyền thống hiếu học của người xứ Quảng.

b) **Nội dung:** GV yêu cầu HS thực hiện.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 2: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS, thảo luận cặp đôi: <i>Em hãy nêu tóm tắt sự hình thành truyền thống hiếu học của người xứ Quảng.</i> Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	2. Sự hình thành truyền thống hiếu học của người xứ Quảng a) Vùng đất và con người xứ Quảng - Người dân dù nghèo khó vẫn cố gắng cho con đi học. - Xứ Quảng nổi tiếng là vùng “Đất học” : + Dưới triều Nguyễn, xứ Quảng có nhiều người đỗ đạt, thể hiện tinh thần hiếu học, vượt khó của học trò.

- HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ học tập. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức	+ Tinh thần hiếu học, trọng việc học, biết vượt khó để theo đuổi việc đèn sách của học trò xứ Quảng. b) Nền tảng giáo dục xứ Quảng * Thời kì phong kiến: - Bắt đầu từ thế kỉ XV (vua Lê Thánh Tông) với quy định thi cử, lễ nghĩa. - Thời Quang Trung: lập Viện Sùng Chính, dịch sách, định quy chế thi cử. - Thời Minh Mạng: mở nhiều trường công, dân lập; tổ chức thi Hương, Hội, Đình. * Thời Pháp thuộc và chống Mỹ : - Giáo dục chuyển sang kiểu phương Tây, chú trọng khoa học – kỹ thuật. - Quảng Nam là trung tâm phong trào Duy Tân, Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục. - Các sĩ phu tiêu biểu: Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp... - Đẩy mạnh sử dụng chữ quốc ngữ, thực học, tinh thần yêu nước. - Trong kháng chiến: vẫn duy trì việc học, có học sinh ra Bắc học tập, sau này đóng góp lớn cho đất nước. * Sau ngày đất nước thống nhất : - Sau 1975: xây dựng nền giáo dục mới, tiếp nối và phát huy truyền thống hiếu học, khoa bảng.
--	--

Hoạt động 3. Biểu hiện nổi bật về truyền thống hiếu học của xứ Quảng

a) Mục tiêu: Nêu được những biểu hiện nổi bật về truyền thống hiếu học của xứ Quảng

- Tìm kiếm và đánh giá tư liệu số về các nhân vật khoa bảng xứ Quảng từ các trang thông tin uy tín (1.1.NC1a, 1.2.NC1a).
- Thực hành đặt prompt trên công cụ AI để tra cứu nhanh thông tin, đối chiếu với tài liệu học tập.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS thực hiện.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
Nhiệm vụ 2: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS, thảo luận nhóm + <i>Nhóm 1: Tìm hiểu biểu hiện đề cao chữ nghĩa và việc học</i>  Hình 2.1. Văn chỉ La Châu tại xã Hoà Khương, huyện Hoà Vang, do tiến sĩ Đỗ Thúc Tịnh (1818 - 1862) chủ trương xây dựng  Hình 2.2. Khổng miếu ở thành phố Tam Kỳ - nơi thờ Khổng Tử và tôn vinh truyền thống hiếu học xứ Quảng + <i>Nhóm 2: Tinh thần vượt khó, chí tiến thủ</i>	3. Biểu hiện nổi bật về truyền thống hiếu học của xứ Quảng a) Đề cao chữ nghĩa và việc học - Người Quảng ham học, ưa nói chữ, thích hiểu biết, tự giác trong học tập, giàu lòng giúp đỡ học trò nghèo. - Người đỗ đạt thường khuyến học, lập Văn chỉ – Văn thánh để nêu gương và tôn vinh hiền tài. - Mạng lưới trường học được mở rộng: + 1824: trường huyện tại Điện Bàn, Duy Xuyên, Thăng Bình, Tam Kỳ, Hòa Vang. + 1836: thêm trường huyện Quế Sơn. + 1900: lập trường huyện Đại Lộc. + Các làng có “huương trường” do ông đồ dạy học. - Chủ trương “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” của Phan Châu Trinh cùng Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp; mở 48 trường tân học đầu thế kỉ XX, chuyển từ giáo dục phong



Hình 2.3. Phạm Phú Thứ (1820 – 1883)

+ *Nhóm 3: Danh tiếng về khoa cử.*



Hình 2.4. Huỳnh Thúc Kháng (1876 – 1947)

+ *Nhóm 4: Trọng người thầy, trọng trí thức*

kiến sang thực học gắn với phong trào yêu nước.

b) Tinh thần vượt khó, chí tiến thủ

- Người Quảng Nam chăm chỉ, học giỏi, kiên trì vượt khó.

- Nhiều tấm gương hiếu học tiêu biểu: Lê Cảnh, Đỗ Thúc Tịnh, Phạm Phú Thứ, Ông Ích Khiêm, Hoàng Diệu, Nguyễn Thuật, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng...

- Dù gặp nhiều gian khổ, họ vẫn nỗ lực học hành và phụng sự quê hương, đất nước.

c) Danh tiếng về khoa cử

- Đạt nhiều thành tích cao, đóng góp đội ngũ trí thức lớn cho đất nước.

- Quảng Nam – Đà Nẵng có 253 cử nhân, 39 đại khoa trong 39 khoa thi triều Nguyễn, bao gồm 15 tiến sĩ và 24 phó bảng.

- Danh hiệu và cụm từ gắn liền với xứ Quảng:

+ Ngũ phụng tề phi: 5 người đỗ đại khoa trong khoa thi Mậu Tuất (1898).

+ Tứ hổ: 4 người đỗ đại khoa khoa thi Tân Sửu (1901).

+ Tứ kiệt: 4 nhà văn nổi tiếng gồm Trần Quý Cáp, Nguyễn Đình Hiến, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng.

- Truyền thống hiếu học và đóng góp cho đất nước:

+ Nhiều nhà khoa bảng xứ Quảng như Hoàng Diệu, Nguyễn Duy Hiệu, Trần Cao Vân, Thái



Hình 1.3. Phạm Phú Thứ



Hình 1.4. Hoàng Diệu



Hình 1.5. Nguyễn Thuật



Hình 1.6. Trần Quý Cáp



Hình 1.7. Phan Châu Trinh



Hình 1.8. Huỳnh Thúc Kháng

- GV hướng dẫn HS sử dụng thiết bị kết nối mạng để tìm kiếm tài liệu trên cổng thông tin Đà Nẵng hoặc các trang tư liệu địa phương (1.1.NC1a); đồng thời thực hành đặt prompt phù hợp cho công cụ AI (ví dụ: "Tóm tắt ngắn gọn tiểu sử và sự nghiệp của danh nhân Phan Châu Trinh trong phong trào Duy Tân") để hỗ trợ tổng hợp thông tin 10.C3.2.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân_đôi chiếu thông tin AI cung cấp với sách giáo khoa và các trang lịch sử chính thống để kiểm chứng độ chính xác (1.2.NC1a), thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

Phiên không chỉ giỏi khoa cử mà còn tích cực tham gia vào các phong trào yêu nước.

+ Các nhà Duy Tân tiêu biểu: Trần Quý Cáp, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, với tầm nhìn xây dựng xã hội tiên bộ, dân chủ.

d) Trọng người thầy, trọng trí thức

- Quảng Nam – Đà Nẵng sản sinh nhiều thầy giáo uyên bác, nổi tiếng trong nước: Trần Quý Cáp, Nguyễn Dục, Trần Văn Dư, Phan Khôi, Huỳnh Lý, Lê Trí Viễn, Lê Đình Kỵ, Hoàng Tuy...

- Một số vị đỗ đại khoa giữ chức học quan, giảng dạy cho vua và hoàng tộc.

- Truyền thống tôn sư trọng đạo không chỉ rực sáng trong thời phong kiến mà còn tiếp tục phát huy trong thời hiện đại, đóng góp lớn cho giáo dục và khoa học.

=>Truyền thống trọng người thầy ở xứ Quảng không chỉ khẳng định qua các thế hệ giáo dục thời phong kiến mà còn tiếp tục được phát huy trong thời hiện đại.

- GV mời đại diện HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt kiến thức	
---	--

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: HS thống kê được kiến thức đã học qua bài học này.

b) Nội dung: HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:

+ *Truyền thống hiếu học của xứ Quảng tuy xuất hiện muộn nhưng đạt được thành tựu lớn trong giáo dục khoa cử. Bằng những sự kiện lịch sử liên quan, em hãy làm sáng tỏ điều đó.*

+ *Theo em, cần có những giải pháp như thế nào để phát huy truyền thống hiếu học của quê hương?*

- Bước 2: HS chuẩn bị và trả lời câu hỏi.

- Bước 3: GV mời HS các nhóm báo cáo. Cả lớp lắng nghe và nhận xét

- Bước 4: GV đánh giá, nhận xét câu trả lời.

Gợi ý trả lời :

1. Những sự kiện lịch sử nổi bật chứng minh truyền thống hiếu học

- Dưới triều Nguyễn : Trong 39 khoa thi Hội và Đình từ Minh Mạng đến Khải Định, xứ Quảng có 39 người đỗ đại khoa, gồm 15 tiến sĩ và 24 phó bảng.

+ Các nhân tài tiêu biểu:

- Phạm Phú Thứ: Đỗ tiến sĩ năm 1843, giữ chức Hộ bộ thượng thư, viết nhiều sách giá trị.

- Lê Thiện Trị: Đỗ tiến sĩ đầu tiên ở Quảng Nam (1838), từng giữ chức Tư nghiệp Quốc Tử Giám.
- Huỳnh Thúc Kháng: Đỗ đầu khoa thi Hương (1900) và khoa thi Hội (1904), là nhà cách mạng và trí thức lớn.

- Phong trào Duy Tân (đầu thế kỷ XX):

+ Khởi xướng bởi Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, phong trào nhấn mạnh "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh."

+ Thành lập 48 trường tân học, tiêu biểu như:

- Trường Phú Lâm (Tiên Phước): Dạy nội dung thực tế, cổ vũ thương hội.
- Trường Diên Phong (Điện Bàn): Tổ chức quy củ, thu hút nhiều học sinh.

- Hội khuyến học Quảng Nam – Đà Nẵng ra đời năm 1936 dưới sự dẫn dắt của Huỳnh Thúc Kháng, đóng vai trò lớn trong việc phát triển giáo dục.

- Xứ Quảng đóng góp 252 cử nhân và 39 đại khoa, chiếm 27,7% số người đỗ tại trường thi Thừa Thiên (triều Nguyễn).

- Nhiều tấm gương tiêu biểu về vượt khó để học giỏi:

- **Lê Cảnh (Hòa Vang):** Nhà nghèo, mồ côi cha, đỗ hương tiến, làm quan Cai bạ Chánh dinh.
- **Đỗ Thúc Tịnh (Hòa Vang):** Mồ côi cha, chăm học, đỗ tiến sĩ năm 1847.
- **Phạm Phú Thứ (Diên Phước):** Dù mồ côi mẹ từ nhỏ, vẫn nỗ lực học tập, trở thành một trong những trí thức uyên bác nhất thời Nguyễn.

2. Các biện pháp:

- Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại và toàn diện: Đầu tư xây dựng trường lớp khang trang, hiện đại, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa; Trang bị đầy đủ thiết bị học tập như máy tính, thư viện, phòng thí nghiệm, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu.

- Thúc đẩy phong trào khuyến học và khuyến tài: Thành lập quỹ học bổng, chương trình hỗ trợ sách vở, dụng cụ học tập cho học sinh khó khăn; Khen thưởng kịp thời những học sinh xuất sắc, tạo động lực phấn đấu cho các em; Tổ chức các buổi giao lưu, vinh danh để lan tỏa tinh thần học tập trong cộng đồng.

- Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy: Đưa các kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp và ứng dụng công nghệ vào chương trình học; Tăng cường giáo dục STEM...

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học kết hợp tìm kiếm thông tin từ các nguồn khác nhau để liên hệ một số vấn đề thực tiễn ở tỉnh Đà Nẵng.

- Chủ động tìm kiếm, chọn lọc và đánh giá độ xác thực của các nguồn tài liệu lịch sử số trên các cổng thông tin điện tử, bảo tàng số của Đà Nẵng. (1.1.NC1a)

- 10.C3.2 Thực hành đặt prompt cho trợ lý AI để hỗ trợ tìm kiếm gợi ý cấu trúc bài viết và đối chiếu, kiểm chứng thông tin về nhân vật lịch sử xứ Quảng

b) Nội dung: HS vận dụng kiến thức học kết hợp hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: GV giao nhiệm vụ

1. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, lớp em tổ chức tham quan một di tích (hoặc bảo tàng, nhà lưu niệm, thư viện,...) hoặc tham quan bảo tàng ảo 3D trực tuyến để tìm hiểu về truyền thống hiếu học của thành phố Đà Nẵng. (5.3.NC1a)

2. Tìm hiểu tư liệu để viết về gương hiếu học của một nhân vật lịch sử xứ Quảng mà em yêu mến.

- Bước 2: HS hoàn thành bài tập ở nhà. Báo cáo kết quả vào tiết sau.

- Hướng dẫn thực hiện công nghệ số và AI: Tìm kiếm và thẩm định tư liệu lịch sử từ các nguồn thư viện số, trang điện tử chính thống của tỉnh/thành phố trước khi đưa vào bài viết. (1.2.NC1a) HS có thể thực hành đặt câu lệnh (prompt) chi tiết trên ứng dụng AI (như ChatGPT, Gemini) để gợi ý đề cương bài viết, sau đó tự mình kiểm chứng lại tính chính xác của dữ liệu lịch sử và ghi rõ minh bạch việc sử dụng công cụ AI trong sản phẩm.

- Bước 3: GV mời một số HS trả lời.

- Bước 4: GV kết luận và nhận xét tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà:**

- Hoàn thành bài tập sưu tầm tư liệu.

- Đọc thêm bài : *Sơ lược về văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945*